TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **78**/2026/QĐST-VDS	*Đà Nẵng, ngày 29 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mận.

Thư ký phiên họp: Bà Đỗ Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng .

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng tham gia phiên họp: Ông Võ Như Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án Nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 47/2026/TLST-VDS ngày 17 tháng 3 năm 2026, về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1/ Người yêu cầu: Bà Võ Thị C, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985; địa chỉ: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện hợp pháp của chị H: Bà Võ Thị C (mẹ ruột) và ông Nguyễn H (cha ruột); cùng địa chỉ: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn H, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

- Chị Nguyễn Thị Bích M, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng.

Bà C, ông H có mặt; chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và tại phiên họp giải quyết việc dân sự người yêu cầu bà Võ Thị C trình bày:

Bà Võ Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố chị Nguyễn Thị H *(con ruột bà C),* sinh ngày 10/8/1985, căn cước công dân số: 049185012531; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự. Lý do bà yêu cầu là do chị H từ nhỏ đã bị động kinh, co giật, không có nhận thức, không tự phục vụ

bản thân, uống thuốc động kinh mỗi ngày. Bên cạnh đó, chị H được UBND xã T cấp Giấy xác nhận khuyết tật và UBND huyện Phú Ninh có Quyết định về việc trợ cấp xã hội. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu của Trung tâm pháp y tâm thần Khu vực Miền Trung kết luận về năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị H: mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

Để thuận tiện trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự bà Võ Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định con gái bà là chị Nguyễn Thị Bích M là người giám hộ của chị Nguyễn Thị H.

Tại đơn trình bày và tại phiên họp ông Nguyễn H trình bày: Ông thống nhất theo trình bày và yêu cầu của vợ ông là bà Võ Thị C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự, chỉ định con gái ông là chị Nguyễn Thị Bích M là người giám hộ của chị Nguyễn Thị H.

Tại bản tự khai, đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt chị Nguyễn Thị Bích M trình bày: Gia đình chị có chị Nguyễn Thị H*,* sinh ngày 10/8/1985, căn cước công dân số: 049185012531; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng từ nhỏ đã bị động kinh, co giật, không có nhận thức, không tự phục vụ bản thân, uống thuốc động kinh mỗi ngày. Để thuận tiện trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự mẹ chị là bà Võ Thị C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi và đề nghị chỉ định chị làm người giám hộ cho chị H, chị thống nhất theo đề nghị của ba, mẹ chị. Do điều kiện công việc thường xuyên bận rộn nên chị yêu cầu Tòa án mở phiên họp vắng mặt chị.

* Kiểm sát viên phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Xem xét tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 832/KLGĐ ngày 08-4-2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung. Căn cứ quy định Điều 22, 46, 47, 48, 49, 51, 57, 58 và Điều 59 Bộ luật Dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị C về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự và chấp nhận yêu cầu của bà C, chỉ định chị Nguyễn Thị Bích M là người giám hộ của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng nhận định:

[1] Bà Võ Thị Chính yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự. Vì vậy, căn cứ Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật là *"Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự"*.

Chị Nguyễn Thị H cư trú tại thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng nên Tòa án nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền theo Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 27/4/2026, chị Nguyễn Thị Bích M là con gái của bà C, ông H có đơn trình bày đề nghị chỉ định chị làm giám hộ cho chị Nguyễn Thị H nên bổ sung chị M tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan trong vụ việc dân sự. Chị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt chị M.

[2] Xét yêu cầu của bà Võ Thị C về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị H *(con ruột bà C),* sinh ngày 10/8/1985, căn cước công dân số: 049185012531; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự:

Lời trình bày và yêu cầu của bà C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

Ngày 19-3-2026, Tòa án quyết định trưng cầu giám định đối với năng lực hành vi dân sự của chị Nguyễn Thị H. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 832/KLGĐ ngày 08-4-2026 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận thời điểm hiện tại:

- Về tiêu chuẩn y học: Chậm phát triển tâm thần nặng (F72 - ICD - 10) + Động kinh (G40 - ICD - 10).

- Về năng lực hành vi dân sự: Mất khả năng nhận thức, làm chủ hành vi.

Về điều kiện giám hộ của chị Nguyễn Thị Bích M đối với chị Nguyễn Thị H: Xét thấy, chị M là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Đồng thời, bà C, ông H, chị M cùng thống nhất chỉ định chị M làm người giám hộ của chị H là đảm bảo quyền lợi cho người được giám hộ, nên việc chị M là người giám hộ của chị H là có cơ sở chấp nhận.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 7 - Đà Nẵng đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà C về việc yêu cầu tuyên bố chị Nguyễn Thị H mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị Nguyễn Thị Bích M là người giám hộ của chị Nguyễn Thị H.

Như vậy, việc bà C yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Nguyễn Thị Huệ mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định chị Nguyễn Thị Bích M là người giám hộ của chị Nguyễn Thị H là có cơ sở theo quy định tại Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

[3] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Võ Thị C được miễn tiền lệ phí dân sự sơ thẩm do là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền lệ phí tiền lệ phí dân sự sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 27, 35, 39, 369, 370, 372, 376 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 22; 46; 47; 48; 49; 51, 54; 57; 58; 59, 62, 63 và Điều 136 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị C về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự.

Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 10-8-1985, căn cước công dân số: 049185012531; địa chỉ nơi cư trú: thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng mất năng lực hành vi dân sự.

2. Về người giám hộ: Chỉ định chị Nguyễn Thị Bích M, sinh năm 1989, căn cước công dân số: 049189017410; địa chỉ: Thôn T, xã P, thành phố Đà Nẵng là người giám hộ của chị Nguyễn Thị H. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ thực hiện theo quy định tại Điều 57, 58, 59, 62, 63 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Bà Võ Thị C được miễn tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

4. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát Nhân dân Khu vực 7 – Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày; Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND Khu vực 7;*
- *Phòng THADS Khu vực 7;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ việc dân sự.*

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Mận